

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HCM VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HCM VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HCM VIET NAM CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HCM VIET NAM ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107353706

3. Ngày thành lập: 14/03/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn 2, Xã Song Phương, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0914936011

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
2.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
3.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
4.	Trồng cây ăn quả	0121
5.	Trồng cây lâu năm khác	0129
6.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
7.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
8.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
9.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
10.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
11.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
12.	Khai thác gỗ	0221
13.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
14.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
15.	In ấn	1811
16.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
17.	Sao chép bản ghi các loại	1820
18.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
19.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
20.	Bốc xếp hàng hóa	5224
21.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510

22.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan chi tiết: Bán buôn Than đá, Xăng dầu, Khí đốt	4661
23.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
24.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, véc ni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim	4663
25.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn quà tặng lưu niệm	4669
26.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
27.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
28.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
29.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
30.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
31.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
32.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
33.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
34.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
35.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
36.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
37.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
38.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
39.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
40.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
41.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621

42.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5630
43.	Hoạt động hậu kỳ	5912
44.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
45.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí);	6312
46.	Xây dựng nhà các loại	4100
47.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
48.	Xây dựng công trình công ích	4220
49.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống + Đập và đê.	4290
50.	Phá dỡ	4311
51.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
52.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
53.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
54.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
55.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
56.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Môi giới thương mại và đại lý thương mại	4610
57.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
58.	Bán buôn gạo	4631
59.	Bán buôn thực phẩm	4632
60.	Bán buôn đồ uống	4633
61.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn va li, túi, cặp, ví, thắt lưng, hàng du lịch, nước hoa, nước thơm, dầu thơm, mỹ phẩm, hàng gốm, sứ, thủy tinh	4649
62.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
63.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
64.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
65.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ quà tặng lưu niệm	4773

66.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
67.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô;	4932
68.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
69.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
70.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
71.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
72.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
73.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
74.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Đào tạo về kỹ năng sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính. - Đào tạo tư vệ	8559
75.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
76.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
77.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
78.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
79.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
80.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
81.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
82.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
83.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn kế toán, tư vấn thuế, tư vấn chứng khoán);	6619

84.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: - Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý.	7020
85.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thẩm tra dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn quản lý dự án - Khảo sát xây dựng - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình - Tổ chức tư vấn quản lý đầu tư xây dựng trình - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông - Dịch vụ điều tra, đo đạc và lập bản đồ; - Vẽ bản đồ và thông tin về không gian. - Điều tra địa vật lý, địa chấn, động đất; - Hoạt động điều tra địa chất; - Hoạt động điều tra đất đai và đường biên giới; - Hoạt động điều tra thủy học; - Hoạt động điều tra lớp dưới bề mặt.	7110(Chính)
86.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Chi tiết: - Nghiên cứu và phát triển kỹ thuật và công nghệ	7210
87.	Quảng cáo	7310
88.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin nhà nước cấm);	7320
89.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất) xấp đặt cây cảnh, trang trí sân vườn, non bộ	7410
90.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
91.	Cho thuê xe có động cơ	7710
92.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
93.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn, thiết bị sản xuất điện ảnh	7730

94.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	7912
95.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
96.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
97.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 9.990.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ VĂN ĐẠI	Xã Song Phương, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	919.080	9.190.800.000	92,000	111511910	
			Tổng số	919.080	9.190.800.000	92,000		
2	TỔNG MINH THÀNH	Số 68 phố Hàng Nón, Phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	49.950	499.500.000	5,000	004085000005	
			Tổng số	49.950	499.500.000	5,000		
3	BÙI ĐÌNH HÙNG	Thôn 2, Xã Song Phương, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	29.970	299.700.000	3,000	112248814	
			Tổng số	29.970	299.700.000	3,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TỔNG MINH THÀNH**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *26/11/1985*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *004085000005*

Ngày cấp: *27/03/2015*

Nơi cấp: *Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 68 phố Hàng Nón, Phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 68 phố Hàng Nón, Phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: **Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội**